

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08** /2020/HS-ST
Ngày 06-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Lệ Hằng; nghề nghiệp: Cán bộ; nơi công tác: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Phong Điền.

2. Ông Nguyễn Văn Lương; nghề nghiệp: Cán bộ; nơi công tác: Phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện Phong Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07 /2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Chí B, sinh ngày 10-9-1991, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ quảng cáo đèn led; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T (đã chết) và bà Hồ Thị T, sinh năm 1967; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 03-11-2014, có hành vi cố ý gây thương tích, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 36 tháng tù theo Bản án số: 136/2015/HS-PT ngày 22-6-2015; bị giữ người khẩn cấp ngày 20-01-2020, bắt ngày 21-01-2020, chuyển tạm giam từ ngày 26-01-2020 đến nay; có mặt.

2. La Văn Anh T, tên gọi khác: B; sinh ngày 21-12-2003, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn V, xã H, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà La Thị C, sinh năm 1985; bố: Chưa xác định; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị giữ người khẩn cấp

ngày 20-01-2020, bắt ngày 21-01-2020 đến ngày 26-01-2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo La Văn Anh T: Bà La Thị C, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn V, xã H, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; là mẹ đẻ của bị cáo; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo La Văn Anh T: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh số X Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 20-01-2020, tại Đường bê tông thuộc Thôn Đ, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, Tổ công tác Công an huyện Phong Điền phát hiện La Văn Anh T đang điều khiển xe mô tô 75H6-xxxx có dấu hiệu nghi vấn nên dừng xe kiểm tra thì phát hiện tại túi quần trái, màu đen mà T đang mặc có 03 (ba) viên nén hình trụ màu đỏ đựng trong túi ni lông màu trắng nghi là chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng gồm:

- 03 viên nén hình trụ, màu đỏ;
- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 75H6-xxxx;
- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A3 và sim điện thoại số 0343 199 xxx.

La Văn Anh T khai 03 viên nén hình trụ màu đỏ là ma túy loại hồng phiến vừa mua của Lê Chí B tại Thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế với giá là 320.000 đồng cất giữ để sử dụng; xe mô tô 75H6-xxxx mượn của anh Lê Văn T, không nói dùng đi mua ma túy.

Vào lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Chí B đã phát hiện, thu giữ 01 túi ni lông màu trắng bên trong có 60 viên nén hình trụ màu đỏ và 01 viên nén hình trụ màu xanh; 01 túi ni lông màu trắng bên trong có 09 viên nén hình trụ màu đỏ; 04 túi ni lông màu trắng bên trong chứa tinh thể dạng rắn tại phòng ngủ của B; 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có 10 viên nén hình trụ, màu đỏ ở túi quần Jeans bên trái của B. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản thu giữ các vật chứng gồm:

- 79 viên nén hình trụ, màu đỏ;
- 01 viên nén hình trụ, màu xanh;
- 04 gói tinh thể màu trắng, dạng rắn;
- 01 khẩu súng dạng ổ xoay bằng kim loại màu xám, ốp tay cầm bằng gỗ; 05 viên đạn, kích thước 2,5 x 0,7 cm bên trong ổ xoay;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI: 353033066601547;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, model: A1687FCCID, BCG-E2944AIC579-E2944A;
- 960.000 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam.

Lê Chí B khai các viên nén hình trụ là ma túy, loại hồng phiến; tinh thể màu trắng là ma túy đá do B mua của người phụ nữ tên “T” ở Quảng Trị trước đó 02 ngày với số tiền 5.500.000 đồng cất giữ để bán lại và sử dụng; khoảng lúc 18 giờ cùng ngày đã bán 03 viên với số tiền 320.000 đồng; khẩu súng và 05 viên đạn là do một người có tên “Cu H” ở Đắc Lắc đưa cất giữ; điện thoại di động hiệu Iphone do B mượn của chị Phan Thị H dùng chơi games.

Tại Kết luận giám định số: 42/GĐ ngày 22-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: 03 (ba) viên nén có dạng hình trụ, màu đỏ trong gói niêm phong gửi giám định thu giữ từ La Văn Anh T là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,2945g (Không phải hai chín bốn lăm gam).

Tại Kết luận giám định số: 43/GĐ ngày 23-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: 79 (bảy mươi chín) viên nén có dạng hình trụ, màu đỏ và 01 (một) viên nén dạng hình trụ màu xanh trong gói niêm phong gửi giám định thu giữ từ Lê Chí B là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 7,7816g (Bảy phẩy bảy tám mười sáu gam). Túi tinh thể màu trắng, dạng rắn trong gói niêm phong gửi giám định thu giữ từ Lê Chí B là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 7,1568g (Bảy phẩy một năm sáu tám gam). Tổng trọng lượng 14,9384 g (Mười bốn phẩy chín ba tám bốn gam).

Tại Kết luận giám định số: 198/C09C/Đ2 ngày 05-3-2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Khẩu súng là súng tự chế kiểu súng ổ xoay, sử dụng đạn thể thao, hiện tại bắn được đạn nổ là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao;
- 05 (năm) viên đạn là đạn thể thao, còn sử dụng được và thuộc vũ khí thể thao.

Quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội; không có khiếu nại gì về các kết luận giám định và các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Ngày 08-05-2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền ra quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 75H6-xxxx cho anh Lê Văn T; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A3 và sim điện thoại số 0343 199 xxx cho La Văn Anh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, model: A1687FCCID, BCG-E2944AIC579-E2944A cho chị Phan Thị H

vào ngày 09-5-2020.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 01-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố La Văn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Lê Chí B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lê Chí B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú; người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án theo các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo La Văn Anh T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo là chất ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Lê Chí B; tịch thu sung quỹ Nhà nước 320.000 đồng là số tiền của La Văn Anh T đưa khi mua ma túy; trả lại cho Lê Chí B 640.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra 01 khẩu súng tự chế kiểu súng ổ xoay và 03 viên đạn còn lại sau khi giám định để chuyển giao xử lý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 523/QĐ-XPVPHC ngày 08-5-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo La Văn Anh T tại phiên tòa thống nhất về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo T và đề nghị xem xét áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T mức án 09 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Chí B: “Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được sớm trở về với gia đình”.

Lời nói sau cùng của bị cáo La Văn Anh T: “Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, mong là không ai sai phạm như bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, các vật chứng đã thu giữ và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20-01-2020, La Văn Anh T sau khi mua được 03 viên ma túy của Lê Chí B đang điều khiển xe trên đường bê tông thuộc thôn Đ, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị bắt giữ. Từ lời khai của T, cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Chí B tại thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã thu giữ 79 viên nén màu đỏ, 01 viên nén màu xanh, 04 gói ni lông đựng tinh thể màu trắng, dạng rắn; 01 khẩu súng kim loại, dạng ổ xoay, 05 viên đạn.

Bị cáo Lê Chí B đã thực hiện hành vi mua chất ma túy cất giữ để sử dụng và bán và thực tế đã bán cho La Văn Anh T. Tổng khối lượng chất ma túy theo kết luận giám định loại Methamphetamine là 14,9384 g (Mười bốn phẩy chín ba tám bốn gam). Thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “... Methamphetamine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo La Văn Anh T đã thực hiện hành vi mua chất ma túy cất giữ để sử dụng. Khối lượng chất ma túy theo kết luận giám định loại Methamphetamine là 0,2945g (Không phẩy hai chín bốn lăm gam). Thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo 16 tuổi 29 ngày là đủ tuổi trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Lê Chí B là người đã thành niên, biết rõ tác hại của chất ma túy. Năm 2015, bị cáo đã bị kết án phạt tù, chấp hành xong ngày 28-4-2017 nhưng

không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Ngược lại, với ý thức coi thường pháp luật, động cơ háms lợi, lối sống hưởng thụ lệch lạc đã cố ý mua chất ma túy về cất giữ để sử dụng cá nhân và bán lại nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo biết tâm lý đua đòi sử dụng ma túy của một bộ phận thanh thiếu niên tăng vào dịp Tết nguyên đán nên bỏ tiền mua chất ma túy về cất giữ và khi có người hỏi mua lập tức bán để kiếm lợi bất chính. Khối lượng chất ma túy thu giữ ở mức trung bình của tình tiết định khung hình phạt.

Bị cáo La Văn Anh T mặc dù là người chưa thành niên nhưng biết tác hại của chất ma túy. Tuy nhiên, với ý thức coi thường pháp luật, lối sống đua đòi, hưởng thụ lệch lạc đã mua chất ma túy cất giữ nhằm sử dụng cá nhân.

Methamphetamine thuộc danh mục chất ma túy theo quy định của Chính phủ. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hại cho sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo T khi phạm tội mới 16 tuổi 29 ngày nên nhận thức về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm còn hạn chế. Bị cáo bị bắt ngay sau khi mua được chất ma túy nên chưa sử dụng được. Khối lượng chất ma túy thu giữ không lớn.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo La Văn Anh T là có cơ sở, được chấp nhận.

Bị cáo T bị bắt quả tang, truy tố chính hành vi cất giữ trái phép chất ma túy; việc bị cáo khai hành vi mua ma túy của Lê Chí B không thuộc trường hợp “tự thú” nên Viện kiểm sát và người bào chữa của bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không có cơ sở, không được chấp nhận.

Bị cáo T sau khi bị bắt mặc dù không có nghĩa vụ nhưng đã kịp thời khai ra địa điểm và người bán chất ma túy; từ lời khai của T, cơ quan Cảnh sát điều tra nhanh chóng khám xét, phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo Lê Chí B nên áp dụng cho bị cáo T tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

[5.1] Bị cáo Lê Chí B cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cách ly có thời hạn tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm ma túy trên địa bàn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5.2] Bị cáo La Văn Anh T khi phạm tội từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nhưng phạm vào tội nghiêm trọng nên cần thiết áp dụng hình phạt. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đã xem xét đến tính chất mà mức độ tội phạm, nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Việc áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 trường hợp này không đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Xét bị cáo nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi được bảo lãnh chấp hành đầy đủ nghĩa vụ, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết buộc chấp hành hình phạt mà đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo cải tạo, giáo dục, sửa chữa lỗi lầm với sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy:

- 01 (một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo, bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên Trần N và 02 chữ ký Điều tra viên Trần B, hai dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự, dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ La Văn Anh T bắt ngày 20-01-2020”; 01 (một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo, bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên Trần N và 02 chữ ký Điều tra viên Trần B, hai dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự, dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Lê Chí B bắt ngày 20-01-2020” là chất ma túy còn lại sau giám định, thuộc vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, kết quả điều tra Lê Chí B khai sử dụng liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 960.000 đồng thu của Lê Chí B, đang nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Phong Điền theo Giấy nộp tiền ngày 07-02-2020 bị cáo khai có 320.000 đồng là tiền của La Văn Anh T đưa khi mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 640.000 đồng là của bị cáo Lê Chí B không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) khẩu súng tự chế kiểu súng ổ xoay và 05 (năm) viên đạn (sau khi giám định hoàn lại còn 03 viên) tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 523/QĐ-XPVPHC ngày 08-5-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền đã áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm chuyển giao tang vật vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 75H6-xxxx do La Văn Anh T mượn của chủ sở hữu là Lê Văn T; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A3 và sim điện thoại số 0343 199 xxx thu của La Văn Anh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu của Lê Chí B do B mượn của chị Phan Thị H đều không sử dụng vào việc phạm tội, đã trả lại đúng quy định nên không xem xét.

[7] Về hành vi tàng trữ trái phép khẩu súng và đạn: Theo kết luận giám định thì khẩu súng và 05 viên đạn là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao; Lê Chí B chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về tội này nên hành vi không cấu thành tội phạm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo La Văn Anh T (B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Chí B: 08 (Tám) năm tù, thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 20-01-2020.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo La Văn Anh T (B): 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao La Văn Anh T cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo, bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên Trần N và 02 chữ ký Điều tra viên Trần Bì, hai dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự, dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ La Văn Anh T bắt ngày 20-01-2020”; 01 (một) gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo, bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên Trần N và 02 chữ

ký Điều tra viên Trần B, hai dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự, dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Lê Chí B bắt ngày 20-01-2020”.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI: 353033066601547.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) đang nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Phong Điền ngày 07-02-2020.

- Trả lại cho Lê Chí B số tiền 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Lê Chí B và La Văn Anh T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo La Văn Anh Tuấn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Công an tỉnh TT Huế (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Trường